

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI**  
**KHOA VIẾT VĂN – VIẾT BÁO**  
**\*\*\***

**Trần Đức Hiến**

**TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP**  
**(KHÓA 11, NĂM 2008 – 2012)**

**Người hướng dẫn: Khuất Qang Thụy**

**HÀ NỘI – 2012**

# LỜI CẢM ƠN!

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy, cô giáo trong khoa Văn- Báo Chí, cô giáo chủ nhiệm và các bạn sinh viên lớp Văn 11, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Xin cảm ơn các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học, các thầy cô giáo đã đến giảng dạy, cô phản biện tác phẩm tốt nghiệp. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà văn Khuất Quang Thụy, giảng viên hướng dẫn, người đã cổ vũ, chỉ bảo tôi tận tình. Và một lời cảm ơn sâu sắc đến thầy Trưởng khoa Văn Giá, người thầy luôn hết lòng tận tụy, tâm huyết với với khoa cũng như với các sinh viên.

Ngay từ khi mới vào trường, tôi đã được tiếp xúc với nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình... gạo cội, những cây bút tên tuổi. Trong suốt quá trình học tôi đã nhận được nhiều sự chỉ bảo giúp đỡ từ mọi người, nhất là công việc viết. Mỗi khi viết là thấy mình phải sống với sự cô đơn, nhiều khi còn chán nản. Khi tác phẩm hoàn thành là lúc được đem gửi cho những người bạn, cho thầy cô đọc và nhận xét trong niềm vui cùng với thấp thỏm, lo âu. Nhiều lúc được khen nhưng cũng lắm khi bị chê, nhận được sự động viên, lại về hi hụi viết mong có được tác phẩm tốt hơn. Điều đó chỉ có thể có được trong trường viết văn, môi trường văn chương thuận lợi và cũng đầy khắc nghiệt. Thật may mắn khi tôi được học ở nơi đây. Không phải cứ học ở đây là trở thành nhà văn nhưng chắc chắn rằng, đây là thời gian hết sức quan trọng bổ ích, một bước đệm vững chắc, tạo cho tôi một bản lĩnh và tự tin tiến bước vào đời cũng như vào thế giới văn chương.

*Sinh viên: Trần Đức Hiền*

## Mục Lục:

Lời cảm ơn.....	1
Mục lục.....	2
Bài thuyết trình.....	3
Tác Phẩm:	
1. Xoáy nước.....	5
2. Một bên đời.....	11
3. Hai ngã định mệnh.....	19
4. Như số phận bắt đầu.....	25
Phụ Lục.....	31

# Bài Thuyết Trình

Kính thưa các nhà văn, các nhà phê bình văn học, các thầy cô giáo, các bạn sinh viên!

Không biết từ khi nào, văn chương đã ngấm vào tôi một cách rất tự nhiên. Thời niên thiếu, tôi thích đọc sách. Qua những trang sách, tôi thấy được nhiều điều cả gần gũi cả xa lạ với cái làng quê nhỏ bé của tôi. Ở đó tôi thấy những người nông dân, có cả bố mẹ tôi, luôn nhọc nhằn, tần tảo, lam lũ, chạy đua, chống chọi với thiên nhiên, mưa nắng mà vẫn bần hàn. Họ sống với nhau rất dân dã, hòa đồng, cởi mở, thân thiết. Tuy vậy cũng có những đố kỵ, hẹp hòi, coi khinh nhau, và cả cãi vã, xô xát nhau mà có lẽ xuất phát từ sự nghèo túng. Cái nghèo làm cho con người ta sống khác đi, sống không giống với mình, thậm chí là đũa giả. Những số phận đầy đáng thương, đáng trách. Không hiểu sao cứ mỗi khi chứng kiến những số phận éo le, những cảnh đời cơ cực hay những bất công vô lí, trong tôi lại trỗi một xúc cảm mạnh, lại dấy lên một ý nghĩ phải làm cái gì đó hoặc phải viết một cái gì đó, chỉ là để thể hiện sự cảm thông hay bất bình (một cách giải tỏa) chứ chưa hề có ý định trở thành nhà văn. Nếu không giúp hay không viết được gì về họ, tôi thường thấy áy náy, day dứt, thấy như mình có lỗi.

Khi lớn lên, gặp những va vấp trong cuộc sống, tôi mới dần nhận ra nhiều giá trị, quy luật cuộc sống bị đảo lộn. Cũng không hiểu sao, từ những va vấp ấy lại cho tôi ý niệm phải viết, ý niệm trở thành nhà văn.

Trước khi vào học viết văn, tôi thường viết theo cảm xúc, bản năng và còn nhiều hạn chế. Khi được học trong môi trường văn chương, những cảm xúc bờ ngõ, choáng ngợp dần được xóa bỏ. Được cọ xát, được học hỏi, rèn luyện... tôi đã trưởng thành hơn rất nhiều. Ngoài việc viết theo bản năng, cảm xúc, tôi đã tư duy tốt hơn, độc lập hơn cùng với đó là ý thức viết nghiêm túc, chuyên nghiệp. Nhưng có nhiều khi tôi vẫn hoang mang không biết viết ra sao, viết thế nào bởi động đến đề tài nào cũng đều cũ, kiểu viết nào cũng đều có cả rồi. Viết thế nào đây? Rồi tôi vẫn cứ viết, viết theo tạng của mình rồi sẽ tạo được nét riêng của mình. Tôi quan niệm nhà văn giống như những thợ gốm, cùng chất liệu là đời sống, là những con chữ, nhưng mỗi người lại lặn ra những sản phẩm khác nhau, chẳng hạn vẫn là cái bình nhưng mỗi người lại cho ra một kiểu dáng, hoặc tráng một loại men khác nhau để có một công dụng và giá trị khác nhau.

Như từ tiềm thức, tác phẩm của tôi thường có khung cảnh nông thôn. Tôi thường viết về những phận người rất nhỏ bé đời thường mà ta có thể gặp rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày.

Đó là những người muốn thoát khỏi sự tù túng, rẻ rúng, thoát khỏi cảnh sống dưới sông để lên bờ, giống như tầng lớp dưới muốn lên trên, chấp nhận phải trả giá, đánh đổi những cái quý giá nhất như vợ con, gia đình hạnh phúc (Xoáy Nước). Đó là những thanh niên phải chịu sự giáo dục kìm hãm, không được sống đúng như mình muốn, họ muốn chống đối, muốn phá cách bằng việc sống buông thả, chối bỏ bản thân. Trên hành trình cuộc đời để tìm lại và khẳng định mình, có thể họ đã đi làm đường nhưng cuối cùng, cái bến đỗ cuộc đời của họ lại là nơi mà họ đã từng muốn chối bỏ nhưng không được, đó chính là quê hương (Một Bến Đồi).

Trong truyện, thường thì tôi không đặt tên rõ ràng mà chỉ gọi chung là Lão, là Chị, là Tôi... chỉ một đại từ nhân xưng chung nhằm tránh khu biệt hóa để cho câu chuyện giống như của nhiều người, nhiều số phận vậy. Những nhân vật thường lẻ loi, cô đơn, hiền lành nhưng không hề yếu đuối. Họ luôn sống mạnh mẽ theo cách riêng của mình. Đó là Chị trong “Hai Ngã Định Mệnh”, dám vượt qua những định kiến, lễ giáo để giữ được đứa con trong bụng dù người yêu đã mất. Đó là Lão trong “Như Bắt Đầu Số Phận”, cựa chiên binh sống lạng lẽ, chịu thương chịu khó, dồn tình yêu cho những đứa con bị nhiễm chất độc da cam, không một lời oán than hay đòi hỏi dù mình có công nhưng chịu thiệt thòi và khổ cực.

Những nhân vật của tôi thường có số phận buồn, chưa có được kết cục vui hoặc chưa rõ sau sẽ ra sao? Bởi như cuộc sống vẫn luôn chảy trôi, mấy ai biết được mai sau mình sẽ thế nào?

Trong những truyện ngắn của tôi thường thiên về kể, có thể điều này không tạo được tính truyện, bởi tôi quan niệm, cứ kể một câu chuyện, có được một vài bạn đọc đồng cảm là cũng thấy vui rồi. Nghiệp viết của tôi chưa có gì nhiều và vẫn đang trên con đường tìm tòi khẳng định. Tôi sẽ là nhà văn hay là ai? Tôi chưa thể định danh tôi khi cuộc đời gửi tôi ở nhiều số phận... tôi gửi đời những trang văn. Dù có làm gì, tôi vẫn tự nhận cho mình “Nghiệp Viết”

Tôi xin chân thành cảm ơn!

## Xoáy Nước

Nó chạy ra sông. Đêm mịt mùng. Tiếng sóng vỗ vào bờ xua tan sự tĩnh mịch. Lần nào buồn bực hay bị bố mắng, Tới lại chạy ra ngồi dưới gốc cây gạo già. Mùa này cây chỉ như bộ xương trơ khắc, khẳng khiu. Ngay cả những cái gai dưới gốc cũng không còn nhọn sắc để làm đau người nữa. Tiếng chim lợn éc éc nghe rờn rợn. Người yếu bóng vía sẽ sợ phát khiếp nhưng nó thì không...

Nó sinh ra trên dòng sông, lớn lên trong sự bông bênh êm như cánh võng của con thuyền rập rình cùng tiếng sóng hát ru. Mẹ kể, ngày sinh nó, mẹ đau đẻ vào giữa đêm. Bố đang cuống cuống chèo thuyền đưa mẹ đến trạm xá, chưa kịp lên bờ thì đã nghe tiếng trẻ khóc. Lần đầu tiên, bố vừa lo vừa mừng. Cũng chẳng ngờ con so lại dễ đẻ thế. Ông đặt tên nó là Tới, đọc chệch sẽ là tới, vì nó được đẻ trong đêm tối, ý ông muốn từ tối sẽ tới ngày mai, tới bình minh sáng sủa. Điều đó càng được thể hiện rõ khi ông đặt tên em gái nó là Bình Minh. Mẹ thường bảo, con của sông sẽ được thần sông che chở. Dòng sông với nó như người bạn tri kỉ. Sông cuồn cuộn, sông dạt dào, sông hiền hòa đầm thắm. Sông cũng giống như một người có nhiều tâm trạng. Nó yêu sông như yêu một người bạn, người thân. Cả tuổi thơ của nó và em gái đều được sông tắm mát. Nửa đời mẹ gắn với dòng sông, biết bao thăng trầm. Thời con gái, mẹ thùy mị, nét na. Dường như nước sông đã tạo cho mẹ nét tươi tắn và sự trẻ trung phơi phới. Mỗi lần lên bờ đi chợ, nhiều chàng trai phải liếc nhìn mẹ một cách thèm thuồng. Vài đám trên bờ hỏi nhưng mẹ không thích. Mẹ thấy mình sinh ra để sống với đời sông nước, dù có vất vả.

Ngày trước, bố nó si mê một cô gái ở trên bờ. Dáng tóc dài thướt tha mà ông gặp mỗi chiều khi cô ấy đi dạo làm ông mê mẩn, nhất là thỉnh thoảng thấy nàng ra sông tắm gội. Ông mừng đến run rẩy, rồi cũng đủ can đảm lao xuống sông bơi đến chỗ nàng làm quen. Dần dà họ thân thiết hơn. Người con trai thấy đẹp thì yêu, người con gái thấy tài thì mến. Ông không chỉ trông cường tráng mà tài bơi lội của ông lúc nào cũng nhất vùng. Mấy năm liền, các cuộc thi đua thuyền, bơi lội, trò gì ở dưới nước ông cũng đoạt giải. Có lẽ người con gái ấy yêu ông là vì thế. Không biết bao đêm ông và nàng cùng trên chiếc thuyền nhỏ trôi dưới dòng sông trăng mà thủ thỉ những lời yêu. Những tưởng hai người lấy nhau. Nhưng khi ông ngỏ lời cưới thì mọi chuyện lại khác. Sau khi về hỏi ý kiến bố, cô bảo: “Nếu nhà anh ở trên

bờ... bố em bảo đòi sông nước không có mảnh đất cắm dùi, chết cũng không có đất chôn. Bố em cấm.” Ông lặng nhìn mặt sông loang loáng ánh trăng sương lạnh lạnh mà lòng tê tái. Cảm giác như thuyền đang đắm, ước gì nó đắm thật để nhấn chìm cả tình yêu cùng sự bẽ bàng. Từ trước giờ ông vẫn quen với cuộc sống thuyền chài, cũng đâu có thấy mặc cảm gì. Ông thích được lên đênh, chu du khắp dòng sông. Vậy mà giờ đây... Nếu phải như cái gì đó gọi rửa được, ông sẽ không ngần ngại nhảy ngay xuống dòng nước giá buốt. Cứ nghĩ tình yêu thì có gì ngăn cách. Ông thể hiện tình yêu mãnh liệt, cố gắng thuyết phục nàng, nhưng càng ngày ông càng thấy sự phân cách giữa dưới nước, trên bờ. Hóa ra tình yêu cũng có sự tính toán thực dụng, chứ không lãng mạn như chàng trai lúc nào cũng lên đênh với nước và mây. Ông bắt đầu thấy chán cuộc sống thuyền chài, ngỏ ý muốn lên bờ sống nhưng bị cha gạt phắt. Điều đó là không thể với người cả đời gắn với dòng sông. Bố ông không đòi nào làm vậy và cũng không muốn con trai mình lên bờ. Rất nhiều lần ông thuyết phục cha mình lên bờ đều bị mắng xối xả:

- Từ đời ông cha đã quen sống với sông nước, đời vẫn vui. Mà muốn lên bờ à? Nhục! Vì một con đàn bà. Trừ khi tao chết. Nhé!

Bố ông hiểu trên bờ không phải chỗ cho mình. Đâu phải muốn là được.

Ông cố gắng chờ đợi sự kỳ diệu. Hi vọng nàng sẽ theo ông xuống thuyền chung sống cuối cùng cũng bị dập tắt. Biết tin nàng sắp lấy một chàng giàu, ông lên bờ gặp bố của cô ấy để thuyết phục. Ông được mời vào nhà đàn ông hoàng. Khi mời nước, bố cô ấy múc trong cái xô nước cạn và bảo: “Anh ở dưới sông chắc quen uống nước này rồi”. Mặt ông sa sầm như có ngàn cân kéo xuống, muốn cố nhếch lên cũng không được mà chỉ có thể cố duỗi cho các ngón tay không thành nắm đấm. Tình yêu của ông dành cho nàng nhiều bao nhiêu thì lúc này khiến ông tủi hổ bấy nhiêu.

Ông ngậm ngùi quay về với con thuyền, mảnh lưới. Chiều chiều ông ra đứng mạn thuyền ngắm về phía bờ như tìm bóng dáng ngày xưa của người gái ấy. Có những hôm nắng quái phản qua mặt sông hắt lên những ánh vàng vọt càng làm mắt ông nhức nhối. Không biết bên sông ấy đã qua mấy mùa nước nổi, ông vẫn chưa lấy vợ. Cha ông giục: “Mày lấy vợ đi! Đòi sông nước không thể sống mình được. Tao cũng già rồi”. Ông cứ trù trù, nói chưa tìm được ai ưng ý. Mãi sau bị thúc ép nhiều quá, gặp mẹ nó, kém ông cả trên chục tuổi, ông đành lấy để chiều lòng cha. Dù không có tình yêu với mẹ nhưng hai người vẫn kịp sinh ra hai anh em Tới trước khi ông nó mất. Suốt quãng thời gian đó bố nó vẫn hàng ngày đi qua ngôi nhà 3 tầng trông ra sông của người con gái đó. Ông chạnh lòng. Có lần còn bắt gặp cô ấy đứng ban công ngắm sông. Chẳng biết cô ấy đang thành thoi hay hoài niệm? Cũng chẳng hiểu sao từ khi lấy chồng, cô cũng không hề gặp ông. Chiều đến,

thỉnh thoảng ông vẫn ngóng lên bờ hoài vọng. Nhìn hai đứa con nô đùa trong cái khoang chật hẹp khiến ông thấy nhức nhối. Có lẽ vì thế mà càng ngày càng thôi thúc ông phải lên bờ ở. Từ khi cha mất, ông bắt đầu thực hiện ý định. Ông thường neo thuyền ở cái làng có nhiều cây gạo đỏ rực mỗi độ hè, bên trên cái làng của người con gái ấy. Tối tối ông không ở thuyền hút thuốc lảo vặt như mọi khi, ông lên bờ vào làng. Hôm thì mang theo sấu cá, mớ tôm, hôm thì mang chai rượu ngon ông đổi được ở làng bên, có hôm chẳng mang gì. Nhưng hầu như đêm nào về ông cũng ngắt ngưỡng, có lần còn không lên được thuyền. Một hôm trong bữa ăn ông nói lè nhè giọng rượu:

- Tối nay cô lên bờ với tôi! Có việc quan trọng.

Mẹ chẳng hiểu gì nhưng vẫn răm rắp nghe theo. Bà có bao giờ cãi chồng. Để hai đứa con ở thuyền, bố đưa mẹ lên bờ, lúc sau thấy ông quay về thuyền một mình, bỏ rượu ra uống một cách hần học. Tiếng sóng vỗ rập roap quanh thuyền lẫn tiếng ông rót rượu rồi uống ực ực khiến Tới thấy như sự nhức nhối chạy cả sang mình. Tới ngồi nhìn. Mặt sông lấp loáng những vì sao cứ đuổi nhau một cách khó hiểu. Nó ngẩng lên bầu trời, chợt thấy có ngôi sao đôi ngôi vừa vụt tắt. Bố uống rất nhiều mà vẫn chưa thấy say. Khi bố say lịm mới thấy mẹ cũng lao đảo về thuyền, nước mắt giàn giụa. Bà không nói gì với chồng. Từ đó bà cũng ít nói hẳn. Tới vẫn không hiểu chuyện gì. Bố cũng trở nên cục cằn hơn. Có lần mẹ không theo bố lên bờ, thế là bố vừa đánh vừa chửi mẹ:

- Đồ đàn bà thối. Vợ trẻ đẹp để làm gì? Tao mà còn phải ở dưới sông thì mày nhục với tao. Nhé!

Con thuyền lại chòng chành. Đã quá quen với sự chòng chành của con thuyền khi gặp sóng cao, nước lớn. Nhưng mỗi lần bố đánh mẹ, Tới thấy con thuyền như sắp lật úp. Nó sợ. Chỉ từ sau khi ông nó mất, bố mới đổi tính dâm ra nát rượu và đánh mẹ. Ông lôi vợ đi. Mẹ không nói không rằng. Những bước chân nhấc đi vô định. Sau lần đó mẹ không phải lên bờ nữa.

Cả nhà đã được chuyển lên bãi đất ngoài bờ sông. Ông mừng ra mặt vì đã có đất cắm dùi. Hôm cuối cùng trên thuyền, mẹ cứ ngồi buồng thõng hai chân xuống sông như cố để cho nước ngấm vào da thịt. Rồi bà nhảy ùm xuống nước. Tới sợ quá nhảy xuống theo mẹ. Bố thấy thế ra ngó rồi lại quay vào. Có lẽ ông biết cả hai đều là con sông nước, chết sao được. Chắc ông nghĩ hai mẹ con muốn tắm. Khi nó bơi ra, mẹ bảo: “Mẹ muốn được tắm thêm thôi mà. Con tắm cùng mẹ chứ?”

Sau khi bán thuyền, ông xây được căn nhà 3 gian nho nhỏ. Nhìn những ánh mắt, điệu cười đầy gian xảo của mấy ông cán bộ hôm đến ăn lên nhà mới, Tới thấy tung tức trong cổ họng. Trông mẹ cứ buồn rười rượi.



Nhiều lúc nó không dám nhìn thẳng vào khuôn mặt của mẹ, lại càng không dám hỏi xem có chuyện gì.

Đang quen với sông nước, bỗng đứng lên bờ như con cá bị vớt lên cạn. Những bước chân hẫng hụt bởi mất đi cái cảm giác bồng bênh, chòng chành. Dù rằng nó có thể nô đùa cùng em khắp bãi. Giờ không phải buông lưới, kéo lưới, hay rũ lưới, cũng chẳng phải làm gì giống như ở dưới thuyền nên cứ thấy buồn bực, anh em nó theo mẹ ra cuốc bãi, trồng rau. Bố xin cho anh em nó tiếp tục đi học. Vậy mà ngày xưa ở dưới thuyền, bố bảo: “Ở sông không cần học nhiều, biết cái chữ là được. Học lắm chỉ tốn cá chứ chẳng kiếm thêm được cá.” Bây giờ bố lại dặn anh em nó như ra lệnh:

- Chúng mày phải đi học! Tao lên bờ là để chúng mày đi học! Cứ bám mãi sông với nước thì không khá được đâu con ạ! Như thằng bố mày đây này.

Đâu phải cái gì cũng dễ. Không chỉ với mẹ con nó, ngay cả bố nó cũng bỡ ngỡ với cuộc sống trên bờ. Những tưởng có mảnh đất cắm dùi rồi làm ăn sẽ khá. Nhưng cả nhà nó đều không quen với cách sống ở đây. Ông quyết không bám vào sông, nghĩa là không có mớ cá, mớ tôm. Nhà nó chưa có khoản thu nhập nào cả. Giờ có muốn ăn con tôm con cá cũng phải mua chứ không tự túc được như xưa. Cái gì cũng cần đến tiền. Ông phải tìm việc làm thuê, nhưng chính việc đó cũng xa lạ với ông. Có lẽ ông đã bắt đầu cảm nhận được sự khó khăn của cuộc sống trên bờ. Tối tối, ông lại ngồi trầm ngâm hút thuốc lào vặt. Từng bì thuốc bị ông vôn vê tưởng như nát vụn. Rồi ông hút, rồi ngẩng cổ nhả khói, rồi nhìn theo đám khói. Những đám khói nghi ngút lúc bay lên, lúc phả vào mặt. Không biết ông đang suy tư hay toan tính điều gì đó. Ông nói với vợ:

- Mai cô lại đi với tôi một chuyến. Ông ấy bảo phải làm sỏ đỏ. Cũng phải xin việc gì ổn định mà làm. Chứ thế này thì... nhục.
- Ông mà biết nhục? Tôi không đi!
- Đàng nào chả thế. Một hay mười lần cũng có khác gì nhau.
- Mặc ông! Ai bảo ông bỏ sông...
- Im đi! Không có tiền phải chịu nhục. Muốn làm cái gì cũng phải có tiền. Cô tưởng dễ à?
- Bắt vợ làm điếm thì dễ?
- Câm mồm!- Vừa nói ông vừa tát vợ và gầm lên: Đời đều thế đấy! Chúng nó thêm cái tuổi hời xuân phơi phới của cô. Không thì chẳng đáng một xu. Nhé!

Chẳng biết có phải chạm lòng tự ái hay ông thấy hổ nhục, bất mãn. Ông lao vào đánh vợ như để trút giận. Như thế vợ mình là kẻ thù mà bấy lâu ông phải nhịn nhục. Ông gầm lên đầy hậm hực. Mẹ biết ông đang giận cá chém thớt. Bà chỉ còn biết khóc, tủi cho thân phận mình. Giống như con

thuyền, gặp con nước xuôi thì thuận chèo mát mái, chẳng may nước xoáy thì phải gồng mình mà vượt qua. Ngay từ lần đầu tiên, khi biết bị chồng bán đứng, bà như con mồi sập bẫy, không thể chống lại được. Thuyền theo lái gái theo chồng, khi chồng mà đã chẳng còn liêm sỉ thì người vợ còn biết làm gì được. Bà chỉ buồn vì không thể giúp chồng tỉnh ngộ. Bao nhiêu năm sống với dòng sông, bà hiểu sông cũng như con người; Sông vẫn hằng trôi chảy như con người phải sống. Nó biến hình theo mùa nước. Mùa cạn, sông thu mình bé nhỏ, hiền lành nhường cho đôi bờ trải rộng. Vậy mà mùa lũ, sông biến hình thành một kẻ hung dữ lấn át đôi bờ, bất cứ lúc nào sông cũng muốn phá vỡ đôi bờ để thỏa sức tuôn trào, chẳng cần biết phá bờ nghĩa là sông đã tự phá bỏ mình. Có lẽ sông không nhận ra mình đang bị những dòng lũ cuốn đi, biến thành kẻ hung ác. Sông khiến người sống trên mình cũng phải điêu đứng mà thích nghi, mà giữ lấy thuyền. Bà nghĩ đến chồng. Lẽ nào sông cũng đã làm cho chồng bà như thế? Khi ông đã không muốn giữ thuyền, cũng giống như khi bờ đã vỡ thì ngăn sao nổi?

Những mùa lũ trước, anh em nó phải ngồi trong thuyền hoặc được gửi tạm lên bờ. Năm nay lên bờ, khi lũ về mang theo rất nhiều cây que. Bố mẹ nó ra vớt gỗ, củi để dùng. Anh em Tới cũng ra vừa xem vừa giúp. Chẳng may sạt đất, Bình Minh bị rơi xuống sông. Cả nhà đứng nhìn Bình Minh bị chìm dần trong lũ xoáy mà chẳng thể làm gì. Nước âm ào như trêu người, thách thức. Nhìn bố đứng trên bờ gào thét mà càng đau đớn hơn. Những xoáy nước cuộn cuộn như xoáy sâu hơn vào nỗi đau. Có lẽ ông không ngờ rằng, bao nhiêu năm ở dưới sông, qua bao nhiêu mùa lũ, gia đình ông vẫn yên ổn. Vậy mà chỉ mới lên bờ, sung sướng đâu chả thấy...

Sau ngày đó, mẹ càng buồn tủi, chả nói chả rằng. Gần như lúc nào nhìn mắt mẹ cũng thấy ngân ngấn nước. Bố lại càng uống nhiều hơn. Hầu như hôm nào cũng say, cứ say ông lại đâm ra chửi, đánh vợ thậm tệ như là trò giải sầu. Đôi khi thấy như ông đang chửi chính mình. Từ ngày lên ở bãi sông, nhà nó chỉ thấy có cãi nhau và buồn tủi. Em nó đã không còn, giờ mẹ cũng lại ra đi. Cầm lá thư mẹ để lại, Tới chỉ biết khóc.

*Con yêu quý!*

*Hãy thông cảm cho bố con. Ông ấy đang bất mãn, uất chí vì không làm được gì. Mẹ cũng không thể giúp cho tham vọng của ông ấy. Dường như ông ấy đang mù quáng, tủi hổ và muốn quên đi trong rượu. Nếu cứ thế này cả nhà ta đều khổ. Dù không muốn nhưng mẹ vẫn phải ra đi. Hãy hiểu cho mẹ. Có thể sự mát mát sẽ làm ông ấy tỉnh ngộ. Con cũng đã lớn. Mẹ tin con sẽ giúp được bố tỉnh ngộ...*

Gần như theo bản năng, Tôi chạy ra sông. Dòng nước vẫn chảy trôi thản nhiên theo từng mùa. Những con thuyền vẫn ngược, vẫn xuôi để lại đàng sau đuôi nước xoáy. Những bông gạo đỏ rực rơi xuống trôi như những chiếc đèn lồng thả trôi trên sông. Một vài bông bị cuốn theo dòng nước xoáy, chẳng mấy chốc đã thấy tan nát. Khi những bông hoa cuối cùng rụng xuống, cây gạo chỉ còn những cành trụi lủi, trơ khấc. Tôi nghe như tiếng em gái vẫn nói khi hai anh em thường ra sông thả và đứng nhìn những bông gạo trôi: “Anh ơi! Bông kia lại bị nước xoáy kia!” Tôi lặng nhìn. Những xoáy nước xoay tròn, xoáy sâu, xoáy sâu... Phải đợi đến mùa sau, mùa xuân cây gạo sẽ đầy sức sống với những mầm non biêng biếc.

## Một Bên Đòi

Ngày tôi ra đi, bố đưa cho năm trăm nghìn và bảo: “Mày đi đâu kiếm được miếng ăn thì đi. Đừng có bảo là con tao ở cái làng này! Xấu hổ! Bao giờ kiếm được miếng ăn, thành người thì hãy về!” Nói rồi ông quay đi, tôi thoáng thấy mắt ông mờ ướt.

Tôi cầm số tiền gần bằng cả tháng lương hưu nhà giáo của ông mà lại càng ảm ức. Giá ngày xưa ông không về hưu non có khi giờ tôi cũng chả ra nông nổi này. Gì chứ với cái chức hiệu trưởng, lại nhiều bạn bè chiến đấu làm to, ông chỉ cần máy môi là xin được cho tôi một công việc tốt, chí ít thì cũng là công nhân. Khổ nỗi ông liêm khiết, đảng viên gương mẫu, không muốn lụy ai, nhưng chính điều đó lại làm ông bị cô lập. Bởi người ta muốn ông cùng bè cùng phái để cùng làm cùng ăn, vậy mà ông cứ một mình một nẻo thì người ta phải tìm cách cho ông hưu sớm. Ngày ông về, mẹ tôi hỏi:

- Ông còn tuổi, còn sức khỏe mà sao đã về rồi?
- Mình cứ cố vị mãi thì lớp trẻ nó lên sao được?
- Sao không để xin cho con đã?
- Người ta đã hứa sẽ giúp cho con rồi, cứ từ từ. Mà tôi cũng muốn nó tự lập.

Nói là thế nhưng cách giáo dục gia trưởng, hà khắc của ông có để tôi tự lập được đâu. Tôi có năng khiếu ca hát, muốn thi vào trường nhạc, ông bảo: "là thằng con trai thì phải làm cái gì nó nam tính như công an chẳng hạn. Chứ cái nghề sướng ca vô loài thì chả nên công trạng gì con ạ!" Tôi bảo: "con không muốn bị người ta chửi mình là cướp ngày." Ông quát: "đừng ăn nói hàm hồ. Sống như bố mày đây thì ai dám chửi?"

Tôi không dám cãi, chỉ biết chống đối bằng cách thi trượt. Ông tức lắm: "xấu hổ! người ta đang bảo bố giáo viên mà con học dốt kìa!" Ông bắt tôi học lại, thi lại nhưng "khả năng con có thể". Cuối cùng tôi phải đi học nghề, dù không thích nhưng "nó dễ xin việc". Vậy mà khi tôi ra trường được một năm cũng là lúc ông có thâm niên hai năm ở nhà chơi cây cảnh, tôi vẫn "phải đợi người ta sắp xếp". Tôi đâm chán và chơi bời. Tỉnh thoảng ông bảo tôi cùng chăm cây để "cũng là cách học làm người".

Ông bảo:

- Con người cũng như cái cây này, phải được uốn nắn, cắt tỉa mới đẹp, mới hay được.
- Sao không trồng xuống đất mẹ, để nó tự do sinh trưởng thành cây cổ thụ?
- Như thế thì còn gì là nghệ thuật.

- Nhưng nếu một người không biết chăm sóc thì cũng chẳng làm nó thành nghệ thuật được.

Ông im lặng. Biết ông suy nghĩ, tôi hỏi tiếp:

- Sao bố không làm bí thư nữa, dân tin nhiệm bố mà?

- Ở cái xóm con con này cũng chính trị mới chả tà trị! O ép, kèn cựa, bè phái với nhau, bố mày chịu.

- Xóm này cán bộ nào cũng nhiều đất, nhà cửa đề huề. Liêm khiết như bố! Khổ vợ con!

Đang cẩn thận cắt tỉa cây đa, bỗng ông cắt phăng mắt ngọn chính. Búi ngùi tiếc nuối một lúc, ông lại phán:

- Mắt một thế đẹp. Nhưng nó sẽ chồi ra nhánh khác. Cắt mọc, mọc cắt. Không trực thì huyền. Cái giống nó hay thế đấy.

Tôi biết ông muốn chơi Bonsai để quên đi thế sự, để có tâm thanh thản. Ông cũng muốn tôi sẽ tìm được thú vui ở đó. Nhưng tôi đang là thằng bất mãn thì làm sao tiếp thu được. Và tôi đã tìm đến ma túy để quên, để mình được thăng hoa. Chỉ khi tôi nghiện nặng, cùng với những đồ đạc nhà tôi hay cả hàng xóm bị mất dần thì bố tôi mới nhận được những lời đàm tiếu; "dao sắc không gọt được chuôi, cả đời dạy người mà con mình lại hỏng", có kẻ xấu ruột thì bảo: "Con mình còn chả dạy được thì dạy được ai. Chắc thế mới bị hư non." Khỏi phải nói ông điên tiết thế nào. Ông xích tôi vào để cai. Nhưng ma túy đâu có dễ buông tha người ta. Dù có ý thức thì tôi lại chẳng là tôi khi cơn vật thuốc đến. Sau nhiều lần tôi vẫn lại sa vào trộm cắp, hút hít vì càng bất bình với sự độc đoán, bảo thủ của ông. Làng xóm càng được dịp đàm tiếu. Cuối cùng, ông chỉ còn cách đuổi tôi ra khỏi nhà.

\* \* \*

Tôi quyết đi thật xa. Ngày xưa, có lần gặp ông thầy bói phán tôi phải xa nhà, hướng nam mới hợp làm ăn. Tôi muôn thử, dù sao cũng chẳng còn lựa chọn. Khi vào đến Sài Gòn, mọi thứ với tôi thật lạ lẫm. Với kinh nghiệm và bản lĩnh giang hồ, chả khó khăn cho tôi tìm được đồng bọn. Rồi tôi phiêu bạt cùng nhóm làm bảo kê, bảo vệ sà nhẩy, chuyên dẫn gái gọi.

Ở đây tôi mới thấy hết được sự ăn chơi sa đọa của bọn lăm tiền, nhất là mấy thằng công tử con nhà giàu. Ma túy. Lắc. Trần truồng. Điên loạn. Động vật. Cách tiêu tiền của chúng dường như để chứng tỏ mình có phép thuật búng tay là có tiền. Những kẻ lăm tiền ấy rất khát một thứ khiến chúng sẵn sàng bỏ số tiền lớn để có: gái trinh. Nhưng khổ nỗi loại đó ngày càng khan hiếm nên chúng tôi đã dùng giải pháp đưa những em mới vào nghề đi làm lại. Mọi chuyện suôn sẻ và bọn tôi kiếm cũng khá. Không may một lần tôi đưa một em đi, gặp đúng tay sành sỏi nên bị phát hiện. Hấn tức giận lao vào đánh tôi. Biết hấn đã rất say nên tôi cũng đánh lại tới tấp, cứ háng hấn

mà tương cho bõ tức. Từ lâu tôi đã rất ghét bọn hợm đời này, cứ tưởng lắm tiền là muốn làm gì thì làm. Khi hấn ngất đi tôi mới nghĩ đến chuyện bỏ trốn, bởi tôi biết bọn này toàn thuộc dạng có tiền, có quyền.

Ngay đêm đó tôi bắt xe đạ lên Tây nguyên. Sáng hôm sau, ngồi trên xe tôi đã được nghe tin phát lệnh truy nã tôi trên đài phát thanh. Hóa ra hấn là cóm. May cho tôi hôm qua hấn say quá chứ không thì... Cũng may trên xe không có ti vi, chứ có thì chắc tôi đã bị lộ. Chỉ còn cách trốn vào rừng. Ở đây rừng bạt ngàn, dễ dàng lẫn trốn.

Tôi cứ đi, mệt lại nghỉ, vào sâu trong rừng. Đi trên những thảm cỏ dày, những trảng rêu xanh mượt, ngắm những mảng địa y nhiều màu trên những thân cây cổ thụ, những khóm phong lan đủ màu sắc ẩn hiện trên các cành cây như được tăng thêm vẻ kỳ vĩ, huyền ảo bởi những vệt nắng lưa thưa chiếu xuống như những chiếc đèn pha sân khấu, lại nghe bản hòa tấu của suối, gió, chim muông và cả tiếng côn trùng đem nhịp, tôi quên hết những lo âu, cảm thấy lòng thật thư thái. Có lẽ tôi sẽ được hưởng cảm giác ấy lâu hơn nữa nếu không bị cơn vật thuốc kéo tới. Bắt đầu ngáp. Bắt đầu buồn bực chân tay, cảm giác nhức nhối tăng dần làm quên hết những sự đẹp đẽ xung quanh, rã rọt bắt đầu chảy ra. Tôi sắp trở thành con thú. Nhưng con thú này sẽ chẳng làm gì được giữa chốn rừng già. Nó chỉ có thể cắn cỏ, cắn đất, gặm xước các thân cây hay nhai bất cứ thứ lá gì vớ được. Nó quần quai, la hét nhưng đáp lại chỉ là thứ âm thanh lạch lợng, tuyệt vọng. Rồi nó lịm đi. Giác mơ đưa nó trở về với quá khứ, quê hương...

*Gió thổi tấp cả những lá đa vào mặt tôi. Mùa rụng lá, những cái búp đang nhu nhú, rồi to dần, to dần nở bung những cánh lá non tơ vàng ánh. Cành lá xanh um, quả mọc chi chít từ trong các cuống lá lớn lên, lớn lên chuyển từ xanh sang vàng, sang đen. Chín. Bọn trẻ chúng tôi thi nhau hái ăn. Nhưng kìa! Cây có còn gốc đâu. Gốc nó đã bị đầy những vết chặt chém, đang khô, đang mục dần. Người ta đang muốn bứt tử nó vì làm vương đường đi. Bọn trẻ chúng tôi không có chỗ chơi, tan tác khắp làng. Cháu chạy đi! Cầm cờ thì phải chạy, phải phát lên chứ? Trời! bố khỉ. Sao người ta lại nghĩ ra trò quàng bao tải vào chân để thi chạy chứ? Bỏ đi cháu! Đạp rách nó ra mà chạy! Kìa! Sao lại nằm đó mà ngáp? Chết thật! Phải nghĩ đến dòng tộc chứ? Ô! Sao ông lại mặc áo the khăn xếp đứng trên ngọn đa mà gọi cháu thế kia? Cây đa bị hỏng gốc rồi mà. Ông không sợ ngã à? Ủ. Ông đã là người thiên cổ rồi, có là người ông vĩ đại của cháu khi còn sống đâu. Chính cháu có nghe lời ông đâu. Đấy. Chỉ được cái ngáp vặt là giỏi. O kìa! Bố. Sao lại ra hỏng mát ở chỗ cây đa trụi lá thế này. Con đã bảo rồi. Bảo thủ quá! Cứ giữ mãi cái nhà cổ lỗ ấy làm gì. Phải xây lại, không cũng phải cải tạo đi cho nó thoáng mát. Bí rì như thế mà cũng chịu mãi*

*được. Đấy! Bố còng lưng rồi kìa. Khổ! Ở trong cái nhà mà cả đời không dám ngẩng cao để đi vì sợ cộc đầu. Con đây chả bị brou trán nhiều, không chịu được nên mới phải bỏ nhà đi. Ai bảo bố cứ cầm hãm, có để con tự do lựa chọn đâu. Quý tử cũng phải ra đi. Cháy! Cháy kìa bố. Ôi! Sao dám học trò lại đốt nhà mình thế kia?*

Chói mắt, tôi tỉnh dậy bởi có tia nắng chiếu thẳng mặt, đầu óc vẫn lơ mơ về ngôi nhà mình. Từ ngày bước chân ra khỏi làng, tôi chẳng mấy khi nhớ tới. Thịnh thoảng có chợt xuất hiện trong đầu thì tôi cũng cố át nó đi. Không phải vì tôi căm ghét, nhưng thử hỏi phải sống trong sự bó buộc ấy, ra đi với tâm trạng ấy thì ai còn muốn nhớ? Mỗi lần nhớ lại là mỗi lần câu nói của bố tôi vang lên. Thôi thì tôi cũng chẳng muốn làm xấu thêm cái làng ấy nữa. Hôm ra đi, tôi đã ném hết giấy tờ tùy thân xuống sông. Không muốn liên lụy ai nữa. Nói gở nếu có sao, thì cũng mong bỏ xác đâu đó, chứ chẳng muốn gia đình nhận được hung tin, để làng xóm lại được dịp rèm pha, khinh bỉ. Suốt những tháng ngày lăn lộn qua, tôi luôn xác định mình là kẻ vô gia cư. Chẳng hiểu sao giữa chốn rừng rú âm u này, lại mơ về điều mình muốn quên đi ấy. Nó cho một cảm giác là lạ. Dậy đi tiếp. Tiếng chim gọi nhau về tổ, một vài con thú ăn đêm đã bắt đầu hoạt động. Đêm buông xuống trong rừng thật nhanh. Phải tìm một chỗ ngủ, tốt nhất là leo lên cây cao, buộc mình vào để tránh thú dữ. Đời đã quen ở trong bóng tối nên những âm thanh có lạ lẫm hay rừng rợn ở đây cũng làm tôi ngủ ngon lành, phần vì đã rất mệt.

Tiếng hót inh ỏi, hỗn độn của bầy chim đánh thức tôi. Nhớ lại đêm qua, những giấc mơ rời rạc; Cảnh sát. Thú dữ. Cướp giật. Chạy. Sự bí ối. Dâm ô... mọi thứ cứ hỗn loạn, nhảy múa trong đầu tôi. Chẳng thể định hình chính xác cái gì. Cứ bước đi. Phía trước là rừng sâu thú dữ hay con người làng bản. Tôi chỉ có ý nghĩ là phải đi chứ không thể ở đây. Giữa nơi rừng rú, tự do, cô đơn. Có lẽ con người ta chỉ có thể tự do trong cô đơn. Lúc ở ngoài cuộc sống bon chen, luôn phải lo âu, luôn phải dùng những mảnh lối, thủ đoạn, rồi lại còn ma túy, cái thứ chết tiệt ấy chẳng làm tôi yên thân, không cho làm được người tử tế. Thành kẻ không gia đình. Tự do khỏi gia đình nề thói, chìm ngập ngoài xã hội, chết lúc nào không biết. Ừ! Có lẽ chết là tự do. Ôi! Sao tôi lại nghĩ linh tinh vậy? Từ lúc bỏ nhà, sống chết chẳng còn quan trọng, chính thế mà tôi liều, mà lại sống đến giờ, giờ lại nghĩ đến chết. Mà có khi chết thật. Giữa rừng. Đói. Vật thuốc. Chỉ thế cũng đủ làm tôi chết. Lúc thấy tự do nhất thì lại dễ chết nhất. Đời. Mông lung. Oái oăm. Hỗn loạn. Thế đây. Tôi chẳng buồn đi. Cũng chẳng đi được nữa. Lại lên con. Lại quần quai. Lại cắn cẩu cào xé. Lại muốn chết. Rồi lại đi. Tôi đã đi được bao xa, bao ngày. Chẳng thềm định hình thời gian nữa, lúc nào cũng nghĩ linh tinh. Chẳng thể khác. Ma túy khiến tôi mê mị. Coi như tôi mất tích. Đàng nào cũng có về làng đâu. Chết ở đây là hợp lý. Tôi vật vã. Rồi thiếp đi.

- *Đừng có buông xuôi như thế. Phải cố gắng lên cháu ạ. Cháu đã quên là mình phải làm rạng danh giòng tộc à? Đừng hèn thế! Kìa! Sao cứ ngáp vặt mãi thế, không làm nên trò trống gì được đâu. Cháu chẳng thể làm gì được nếu bị sự giáo dục cứng nhắc bảo thủ của bố. Ông cũng biết là cháu có tài mà. Nếu được lựa chọn chắc chắn cháu sẽ không làm họ mình hổ thẹn đâu. Kìa bố! Đây! Có khi nào bố để con được nói điều mình nghĩ đâu. Bố bảo thủ quá. Sao bố lại im lặng? Có bao giờ bố im lặng thế đâu? Đây ông xem! Như thế làm sao cháu không chán mà sinh thói đua đòi hư hỏng được. Mẹ! Đừng khóc nữa! Lúc nào mẹ cũng chỉ khóc. Con biết mình hư hỏng. Con xin lỗi!*

Tôi khóc. Trời! Tỉnh dậy mà nước mắt tôi vẫn lăn trên má. Tôi có bao giờ yếu đuối thế đâu? Gia đình. Gia đình...tôi muốn quên. Đã quên. Tôi đang tự do. Giữa rừng. Sắp chết. Chả nhẽ sắp chết lại nhớ linh tinh vậy? Lại! Mà sao lại chạy vào đây để chết? Chết ở đâu chả được, sao phải chạy trốn vào đây? Đúng rồi. Tôi đang muốn sống đây chứ? Không. Sống thế nào được đây? A A A...tôi phát điên lên mất. Phải thoát khỏi đây. Nhưng ra để sống nhục nhã, vật lộn với những con nhện ư? Chết. Chết đi! Chết đi i i i... Tôi lại khóc. Vì sao? Bất lực? Buông xuôi?? Cố gắng...???

Tôi sợ. Thực sự rất sợ. Không muốn nhớ lại nữa. Có lẽ tôi đã thành ma rừng nếu không có sự may mắn. Vâng. Sự may mắn không ngờ. Khi tôi còn đang miên man, điên loạn thì có người thợ săn người dân tộc... đưa về bản. Phải đến cả tháng sau tôi mới dần hồi phục, sau khi được sự thuốc thang chăm sóc tận tình của gia đình anh Rung (người thợ săn đã cứu tôi). Nhà anh nghèo. Cả bản đó nghèo. Có lẽ chỉ khác rừng là có thêm những ngôi nhà gỗ lá; Hoang sơ. Tiêu điều. Dân bản sống bằng nghề đi săn là chủ yếu. Nhưng việc săn bắn cũng không được khá vì rừng cũng bị chặt phá nhiều. Hơn nữa những người dưới xuôi lên săn với công cụ hiện đại và quy mô. Dân ở đây phải đi săn ở xa, có khi là hàng tuần. Vì thế mà họ gặp tôi ở một nơi tưởng như chẳng có ai đến. Tôi dần quen được với cuộc sống ở đây. Họ rất tốt, chỉ tôi nghèo. Đến nỗi tôi cứ nghĩ đây là cuộc sống của người rừng. Nhưng cũng chính vì thế mà tôi cai được nghiện, cũng là nhờ chủ yếu vào sự tận tình thuốc thang, giúp đỡ của cả dân bản. Quen, thân. Lấy vợ. Sinh con. Cuộc sống mới. Quê hương mới. Đúng. Đáng lẽ tôi nên làm thế ở đây. Ít ra tôi cũng có thể đem đến chút văn minh cho họ có cuộc sống khá giả hơn. Nhưng chỉ mình tôi thì không thể. Khó mà thay đổi được những tập tục ở đây. Nếu muốn thì có khi cần phải có một cuộc cách mạng hay một cuộc đầu tư phát triển kinh tế. Tôi cảm thấy mình vô nghĩa nếu cứ sống mãi ở đây thế này. Thà cứ là thằng ngu để không ý thức được mình và cả những người ở đây khổ. Thà cứ bị đây dọa bởi cái thứ chết tiệt kia, để tôi chẳng thể ý thức được gì nữa. Tôi quyết định ra đi. Phải làm gì đó để báo ơn dân bản!



Tôi hẹn chỉ khi có nhiều tiền mới quay lại, nếu không ...dân bản cứ coi như gặp phải thằng bắt nghĩa.

Ăn cướp. Buôn lậu. Giết người cướp của. Với thằng như tôi thì còn làm gì được hơn? Xin làm công nhân cũng khó, mà thế thì chẳng biết bao giờ mới có nhiều tiền. Tôi lang thang. Chưa ra khỏi rừng thì gặp nhóm lâm tặc, tôi xin vào. Tay đầu sờ hỏi tôi:

- Mà không sợ bị ngồi tù à?
- Sống khổ nhục thì có khác gì ngồi tù. - Tôi nói.
- Khà khà..! Mà cần nhiều tiền làm gì?
- Nợ đời. Trả nghĩa.
- Nên nhớ ở đây sống theo luật rừng đấy!- Hấn lạnh lùng mỉm cười.

Là thằng bắt cần đời, tôi thừa bản lĩnh liều và được tay trùm rất quý. Hấn sống rất bí ẩn, ít khi nói về mình. Tôi nghe mong manh hình như hấn đã từng là cảnh sát. Hấn bảo: “Của chung, mình không ăn chúng nó cũng ăn. Có điều chúng nó biết ăn hợp pháp thôi.” Hấn bảo, kiếm nhiều tiền để ra nước ngoài sống, chứ ở đây cũng không công hiến được, hưởng thụ cũng chẳng yên.

Đang làm ăn được thì một hôm, chúng tôi gặp phải một nhóm lâm tặc khác. Chúng vỗ ngực bảo, chúng làm theo lệnh của một ông lớn. Quân chúng rất đông lại được trang bị nhiều thiết bị hiện đại, kể cả vũ khí; “Làm tiếp cũng chết, chống lại cũng chết. Khôn hồn thì xéo”. Chẳng biết chúng nói thật hay dối. Vô lý. Chúng tôi đã làm luật cả rồi, không nhẽ bọn này còn có người bảo trợ to hơn? Bất bình, cay cú. Chống lại. Chúng tôi bị bọn chúng đánh đuổi tan tác. May mắn tôi thoát chết.

Thật đời! Tôi lại lang thang. Bởi tôi đâu dám vác xác không về bản anh Rung. Đi đâu? Với kẻ tay không. Đi đâu? Với thân xác này? Đi đâu?...Đi đâu?... Về đâu? Phải có chỗ trú chân, phải tìm việc mà làm, nhưng quanh vùng này có ai dám mượn tôi? Ôi!...tôi lại vật lộn suy nghĩ chẳng kém khi bị lên cơn nghiện phải suy nghĩ tìm thuốc. Dù giờ tôi đã hết nghiện. Đang trong bế tắc, tôi gặp một nhà sư đi quyên góp. Tôi nảy ý theo sư về chùa, xin ăn chay niệm phật.

“A di đà phật. Đời là bể khổ, nhưng trốn đời không phải là cách hay. Phật sẵn sàng đón nhận những số phận lầm lạc, có điều phải biết ăn năn, sám hối. Trước hết phải biết tu tại tâm. Tâm sinh vạn pháp sinh. Tâm diệt vạn pháp diệt”

Chẳng biết phật pháp có thực sự cứu rỗi được tôi hay không, nhưng ít ra tôi cũng đã có chốn nương thân. Hàng ngày ăn chay niệm phật tôi cũng ngộ ra nhiều điều. Ít nhất thì tôi đã hiểu sao người ta vẫn nói đời là bể khổ:

*“Biển khổ mênh mông sóng ngập trời*

*Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi  
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió  
Nhìn lại cùng trong biển khổ trôi”*

Sư trụ trì đã thuyết giảng cho tôi rất nhiều. Ngài đã giúp tôi thanh thản hơn nhưng lại khiến tôi dằn vặt hơn khi khuyển tôi trở về. Ngài bảo tôi còn nhiều ham muốn, nợ đời thì không thể tịnh tâm mà tu được. Đúng là tôi chẳng thể tu theo kiểu hành xác vậy được, sao cứ phải kiêng nhiều đến thế, nhất là dục tính. Hồi bị nghiện tôi đã thấm thía sự khổ cực thế nào khi phải tìm chế cái điều mình muốn thỏa mãn, tất nhiên nó không hẳn bị phụ thuộc ghê gớm như ma túy. Nó là bản năng mà kẻ hèn kém như tôi làm sao có thể chế ngự được.

Một ngày nợ, tôi đang cố trú tâm niệm kinh thì có một ni cô đến. Trời ạ! Mới nhìn khuôn mặt trắng mịn, đầy đặn nổi bật trên nền màu áo nâu của ni cô mà tôi đã thót cả tim, những ý nghĩ phàm tục đã nhảy nhót trong đầu. Chắc vì đi tu, ăn chay niệm phật nên nàng đẹp thế. Tôi chào với cái nhìn hau háu khiến ni cô tỏ ra ngỡ ngàng. Sau vài hôm làm quen, chuyện trò, tôi mới biết cuộc đời lắt léo trái của nàng; Bố mẹ bỏ nhau, nàng theo mẹ sống cùng dưỡng với một tuổi thơ u buồn. Ngày mới lớn, sắc đẹp của nàng khiến ông ta giờ trò hăm hiếp. Cuộc sống trong con mắt của nàng được thẩm thấu qua cuộc đời của bố mẹ chỉ là sự ê chề. Ưc đời, nàng đi tu. Oái ăm thay, ở chùa cũ, nàng lại bị một tên sư đội nốt sàm sỡ. Mất hết niềm tin, nàng đã toan tự tử thì được đưa đến đây. Tôi thấy thương nàng. Và phải đấu trí rất nhiều để xua đi những ý nghĩ xấu. Nhưng quả là nàng đẹp. Cuối cùng, tôi tự nhủ là chỉ nhìn trộm nàng tắm. Sau vài ngày tôi bố trí được chỗ nhìn. Tôi ngây ngất với dáng hình lồ lộ, trắng mịn như bột của nàng. Bản năng thẳng đàn ông thôi thúc tôi ghê ghớm. Thì cũng đã lâu tôi đâu có biết mùi đàn bà. Nếu không có bức tường chắc tôi đã liêu lao vào rồi. Ý nghĩ chiếm đoạt nàng khiến tôi quên mất mình đang ở chùa. Tôi vẫn thường xem nén nàng tụng kinh vào mỗi tối. Một hôm, khi tôi còn đang nôn nao, cố tìm chế ở bên ngoài thì...ôi. Tôi không tin ở mắt mình. Tôi lao vào trong, nhảy thẳng tới chỗ nàng, đám túi bụi tay sư đang đề sấn lấy nàng. Hóa ra đó là tên sư mới đến chùa này. Chắc hẳn cũng lại là con dê đội lột, chứ sư sãi gì. Giữa chốn thanh tịnh cũng không được yên. Nàng ngộ ra định mệnh không cho mình đi tu. Nàng cùng tôi bỏ đi. Nhưng đâu là chốn nương thân đây?

\* \* \*

Ngày anh dẫn một cô gái đầu trọc như sư về, cả làng vừa ngạc nhiên, vừa tò mò, soi xét. Sau gần chục năm, mọi người nghĩ anh đã chết chứ nếu không đã về hỏi bố anh mất mấy năm rồi. Cái nhà thấp bé như xưa. Mẹ anh đã gần như hết nước mắt. Sự chờ đợi hi vọng của bà cứ bị từng chiều, từng chiều đề xuống cái lưng khi lưng thừng ra ngổ ngóng con, lại lật đật quay

vào với đôi mắt mờ ướt. Giờ thì anh đã về đây, mang theo cả người vợ đẹp mà nhiều trai trong làng phải ghen tị. Anh thấy tự hào vì điều đó, dù không có tài sản mang về.

Dịp này làng có mấy sự kiện vui, con ông chủ tịch xã cũng mới đi du học về. Thế mà xưa ai cũng ghét bảo nó dốt đặc, chẳng qua đi học bằng tiền tham ô của bố. Còn anh, xưa cũng nhiều người khinh vì con nhà giáo mà nghiện ngập, trộm cắp. Giờ vẫn có người khinh kẻ nể. Đời vẫn thế. Kể cả việc bố anh luôn là đảng viên tốt cũng thế. Cái chết của ông cũng có nhiều dị nghị, người thì bảo ông chết vì uất ức, người bảo do ông thấy nhục, chán đời... Mẹ anh bảo, đến khi nằm xuống, ông vẫn khắc khoải nhắc tên con trong nước mắt. Dặn nếu anh về thì phá nhà đi xây lại tùy ý, chỉ cần giữ bàn thờ tổ tiên. Nhìn đám cây cảnh mọc tua tủa không được cắt tỉa, anh buồn vô hạn.

Anh về được một dạo thì thằng bạn ngày xưa bị chết. Nghe nói nhóm anh chơi cùng ngày xưa đã chết gần hết vì bệnh lạ, người làng vẫn kháo nhau đó là bệnh AIDS.

Có lẽ chuyện này chẳng ai biết. Tôi cũng không biết mình nói ra thì có lỗi gì với anh không? Tất cả chuyện trên là của anh, những ngày tôi sang chơi thăm, được anh kể hết cho nghe. Hóa ra ngày xưa nhóm anh chơi tập thể một ả cave. Những ngày cuối thu, ngồi nhìn anh nằm thoi thóp mà tội nghiệp. Cô vợ trẻ đẹp cứ lệ khệ với cái bụng bầu vừa chằm chồng vừa khóc. Tôi cũng không cầm được nước mắt. Những lúc ấy anh lại mỉm cười mà nói: “Bên bờ giải thoát biết là đâu. Ba cõi lại qua lắm khổ sầu”.

Lúc hấp hối, anh cầm tay vợ, nhìn âu yếm: “A. di. đà...” rồi nhắm mắt. Gió thu xào xạc, lạnh lạnh thổi những cánh hoa lạc vào cùng đám lá.

\* \* \*

Quả thật còn điều này tôi cũng nên kể. Khi viết xong truyện này tôi đưa cho thằng bạn đọc thì nó bảo: Sao cứ giông giống cuộc đời của ông anh họ nó, có điều vợ anh không phải là sư nhưng chính tình yêu của chị đã giúp anh cai nghiện. Giờ anh đã có con, sống đời bình thường. Tôi chả biết nói sao. Lẽ nào cũng còn một bên đời...?

## Hai Ngã Định Mệnh

Chị mãi miết chạy. Con đường hun hút đầy trở ngại. Tiếng âm ù khiến chị càng sợ hãi, vấp ngã. Cứ ngã chị lại vực dậy chạy tiếp. Tỉnh thoảng có những ngã rẽ khiến chị khó định hướng. Chị quyết chạy theo con đường đã định. Toàn thân đau buốt, ê ẩm, tưởng chừng không thể gượng dậy được thì lại như có một bàn tay vô hình nâng chị dậy. Chị phải chạy khỏi đây, phải đến được cái điểm sáng mờ mờ huyền ảo phía xa kia. Có con chó cứ đuổi theo chị. Nó nhe răng, gầm gừ khiến chị cuống cuống, cố vùng chạy thật nhanh mà không được. Giật mình, chị tỉnh giấc.

Con chó nhà chị sủa âm ã ngoài cổng. Chị ngồi dậy, lấy tay lau trán. Bần thần. Ngay cả giấc mơ chị cũng phải vật lộn, đấu tranh. Lúc nào chị cũng phải cố gắng, cố gắng, chuối dài cố gắng nếu không sẽ gục ngã, vô nghĩa. Những gia phong, lễ thói, chuẩn mực khiến chị luôn băn khoăn đến bức bối. Có lúc chị sợ hãi như bị con chó đuổi trong giấc mơ vậy. Thật là...

- Ngọc ơi! Anh Đản đến đây.- Tiếng mẹ mừng rỡ cắt ngang dòng suy nghĩ. Nghe thế nhưng chị vẫn ngồi im. Vừa bước vào, Đản nói:

- Em đỡ chưa, ăn được nhiều không?

Chị vẫn im lặng, quay mặt đi. Đản đứng ngượng nghịu.

Chị không chút cảm tình vì thấy Đản kiêu ngạo, thô vụng. Cái kiểu muốn loại đối thủ bằng bạo lực chị lại càng ghét. Đã nhiều lần chị không ngần ngại từ chối và tỏ vẻ khó chịu với Đản. Với chị, thà thẳng thắn để giải quyết cho nhanh còn hơn cứ quanh co, càng khó xử lại dễ hiểu nhầm. Tình yêu của chị và Nhất đang ngày lớn lên trong chị dù giờ nó có không được toàn vẹn. Chị vẫn muốn khẳng định. Nhưng không hiểu sao, dù chị có tỏ vẻ thế nào, Đản cũng chỉ ngượng nghịu hoặc có bực mình rồi cũng lại bình thường. Đản đẹp trai, phong độ, con nhà bề thế, yêu ai chẳng được, nhưng với chị thì không. Có thể vì vậy mà Đản càng muốn yêu được chị, hay chỉ muốn trả thù cho bố tức. Tình yêu thật khó lí giải. Chính chị cũng không hiểu được sao mình yêu Nhất đến thế.

Ngay từ khi Nhất đến nhà tìm hiểu, chị đã bị mẹ đe:

- Tao cấm mày không được yêu cái thằng con nhà có mả hủ đấy.
- Từ đời nào đời nào, hủ có di truyền đâu, mẹ lạc hậu quá.
- Chả biết, người ta tránh mình cũng tránh.
- Mẹ thì... cái cần tránh thì lại bảo con đâm đầu vào. Cái nhà anh Đản thì có hay ho gì, cả làng ghét.

- Tại họ ghen ăn tức ở, chứ có quyền mới làm được thế, người ta ăn của tập thể, của nhà nước chứ của nhà cô đâu mà phải ghét. Lấy nó, mày chả sướng một đời.

- Chỉ được cái mẽ ngoài. Con không thích. Đã chắc giàu mà sướng?

- Cũng còn hơn khối nghèo. Mày có biết vì nghèo mà bố mày ...- Mẹ sụt sùi khiến chị lại suy tư...

\* \* \*  
\*

Khi bố mất chị mới lên tám. Lúc đó dù chưa hiểu nhưng chị luôn ám ảnh những lời khóc than của mẹ. Sao mẹ cứ bảo mình ngu? Sao nghèo lại thành ngu? Bố mất sớm nên chị rất thiệt thòi. Nhà nghèo lại càng nghèo. Đứa trẻ như chị rất hay tủi thân, lại bị bạn bè bắt nạt. Cả một thời gian dài chị chỉ biết khóc. Nước mắt khiến chị chai sạn, nhận thấy càng cam chịu, yếu đuối càng bị chèn ép. Chị ngày trở nên mạnh mẽ và còn tỏ ra bướng bỉnh, ngay cả với mẹ. Dần dần chị hiểu vì sao mà mẹ cứ bắt chị phải học giỏi để trở thành bác sĩ. “Mày có làm bác sĩ thì tao mới yên tâm, có ốm đau còn được nhờ, chứ cái thời buổi này...” Nhưng chị không thích nghề y. Mẹ tuyên bố không nuôi chị ăn học cái gì khác ngoài ngành y. Nhưng chỉ với kiến thức nhận được ở lớp, không đi học thêm nên đương nhiên chị trượt đại học. Chị phải học trung cấp y. Mẹ hậm hực vì trung cấp khó xin việc, nhưng như thế còn có cơ hội để thực hiện mong muốn của bà.

Mẹ luôn muốn áp đặt, hi vọng chị là người thực hiện ước mơ thay mình. Lúc nào mẹ cũng bảo:

- Mày không làm được bác sĩ, tao đã buồn lắm rồi. Tao không thể xin việc được cho mày đâu. Thôi nghe tao, lấy thằng Đản đi, nhà nó có ô dù.

- Không!

- Không cái gì? Mày định ăn bám tao mãi à? Còn em mày nữa.

- Vậy con sẽ lấy anh Nhất!

- Tao cấm! Cái nhà mấy đời hiếm hoi, con một như nó... Mà học xong chắc gì nó xin được việc. Mày định đợi đến bao giờ? Chết đói thôi con ạ!

- Anh ấy có chí, có tài, con chả lo. Chứ không như Đản chỉ biết luôn lết, cậy thế gia đình.

- Mày đừng tưởng. Khái tính và cứng đầu như nó, không khéo thì... có chí cũng chết dí. Bố mày cũng vì không chịu theo bè phái nên mới bị về vườn sớm thế. Khở.

- Thế chẳng nhẽ chỉ xu nịnh, luôn cúi mới sống được à? Con không giống mẹ.

- Mày giỏi! Thôi không nói nhiều, tao cấm mày qua lại với thằng Nhất.

Không biết bao lần chị và mẹ tranh luận. Cứ mỗi lần không nói được, mẹ lại lấy quyền áp đặt. Dù bướng bỉnh nhưng chị cũng rất khổ tâm. Đâu phải chỉ mình mẹ cấm, nhà Nhất cũng tỏ ra không ưa chị, nói là không môn đăng hộ đối. Sao người ta cứ đưa ra các lí do để ngăn cản tình yêu? Mẹ cũng có lý mà chị lại không thể nghe theo, không nỡ cứ làm mẹ buồn. Cả đời mẹ đã chịu khổ nên mới thế. Nhiều lúc chị nghĩ giá như mình đừng có tính bướng bỉnh giống bố, giá như mẹ không vì quá khổ để có thể chấp nhận Nhất. Mẹ đâu có biết chính tình yêu đó đã giúp chị vượt qua những cấm dõ. Ngày chị mới đặt chân lên Hà Nội học tập, tất cả đều choáng ngợp. Với vẻ đẹp mộc mạc chân quê, nhiều công tử, đại gia muốn nâng gót nhưng chị đều từ chối. Bạn bè bảo chị ngu. Chị cười khẩy. Thỉnh thoảng chị lại đọc trên báo những vụ án bắt nguồn từ các nữ sinh. Chị càng thấy khôn dại cũng khó lường, cứ không chân chính thì sớm muộn cũng có kết cục xấu. Hồi ấy, nếu tình yêu của Nhất và chị không dành trọn cho nhau, có thể chị đã sa ngã. Vậy mà...

\* \* \*

Chị còn nhớ như in buổi tối ấy, chị và Nhất dắt nhau trên con đường quen thuộc. Ánh trăng càng làm không gian huyền ảo, lãng mạn khiến hai người càng cảm thấy yêu nhau hơn. Chị càng thêm quyến rũ. Nhất ôm chị vào lòng. Khi mái tóc chị bông bênh trong tay anh cũng là lúc hơi ấm từ đôi môi của hai người lan vào nhau. Chị ngất ngây cùng ánh trăng. Bất chợt anh ôm chặt lấy chị, toàn thân run lên, bàn tay vụng về luồn vào ngực chị.

- Đứng anh!- Chị đẩy tay anh ra.
- Anh sợ phải xa em lắm.
- Hôm nay anh sao vậy? Mình đã giao ước rồi!
- Anh biết, nhưng... mình cưới đi em!

Vừa nói vừa ôm ghì lấy chị, Nhất như con thú vụng về. Chị định chống cự nhưng ý nghĩ đó bị dập tắt trước sức mạnh của tình yêu, của cảm xúc trào dâng. Chị để mặc Nhất miên man đem cho chị những xúc cảm đầu tiên tuyệt vời trong đời. Bấy lâu cả hai đã phải rất kìm chế cảm xúc. Họ rất yêu nhau nhưng quyết không quan hệ trước hôn nhân như một thời thượng. Dù bất ngờ nhưng chị thấy mãn nguyện. Chị không khóc như nhiều cô gái vẫn thường khóc sau lần đầu tiên.

Không ngờ mấy ngày sau chị phải khóc. Nhất đâm phải cái miệng công không đập nắp ở giữa đường, bị thương rất nặng. Nhìn những thương tích trên người anh lòng chị như cắt. Anh thều thào nói với chị như trêu:

- Anh bị thế này, lại được em hậu rồi. - Vừa nói anh vừa cười nhăn nhó.
- Thích lắm đấy? Em thì bỏ...

Chị cũng đùa lại, nhưng nét mặt anh chùng xuống.

- Anh làm khổ em rồi. Nhỡ anh có làm sao...
- Gỡ mồm. Anh đừng nói thế!
- Lẽ nào là định mệnh? Chuyện hôm trước, cũng nằm ngoài ý muốn.

Đạo này anh cứ thấy bất an. Chẳng hiểu sao anh làm vậy?

Chị cũng nghĩ phải chăng là định mệnh, là duyên số? Nhìn anh chị lại nhớ ngày xưa khi đến tìm hiểu chị, anh thường bị Đản chặn đánh cho toi tả. Vậy mà anh vẫn không bỏ cuộc. Chị càng thương anh hơn. Vì thế mà tình yêu của chị dành cho anh lúc nào cũng chần chẫn, đậm đà. Kể cả giờ nếu chẳng may anh có tàn phế, chị vẫn sắt son.

\* \* \*  
\*

Con đường trải dài rực màu hoa cỏ dưới ánh nắng chao nghiêng cùng những cánh bướm. Nhất dặt tay chị giơ chơi khắp những nơi chị thích. Họ cùng nô đùa với cỏ cây, hoa bướm... tay trong tay. Có con bướm sặc sỡ rất đẹp bay qua. Anh bèn đuổi theo bắt về cho chị. Anh cứ đuổi mãi đuổi mãi mà không bắt được, càng đuổi càng xa. Chị gọi mà anh như không nghe, càng khóc gọi càng thấy anh xa dần. Chợt anh như biến mất, chỉ thấy có con chim và con bướm cứ chập chờn, chập chờn. Chị hét hoảng khóc réo: “Anh ơi...oi! Đừng đi! Còn con của chúng mình nữa..!” Chị thấy con chim bay quay lại thả cho cái gì đó như một hạt giống rồi bay đi. Vọng lại tiếng hét như là tiếng anh: “Đừng bỏ đi em nhé!” Chị hét gọi anh. Bùng dậy mà đôi tay chị như còn đang nâng niu cái gì đó. Đúng lúc đó chị nhận tin Nhất vừa qua đời. Chị choáng váng. Tất cả đều tối sầm lại. Lẽ nào anh đã về trong giấc mơ.

Chị vật vã suốt một thời gian. Đúng trong thời gian này Đản lại đến. Có lẽ Đản nghĩ đây là cơ hội tuyệt vời, luôn tỏ ra quan tâm chị hết mức. Cuộc đời trở trêu như thử thách khiến chị lại bối rối. Dù bây giờ Nhất không còn nữa nhưng đâu vì thế mà tình yêu của chị mất đi. Nó vẫn đang ngày càng lớn lên. Chị nói thẳng với Đản:

- Em đã có thai với Nhất.

Đang nói chuyện, Đản sững lại. Sau chút im lặng, Giọng Đản đầy chua chát:

- Thế đấy! Tôi cứ ngỡ tình yêu của em tinh khiết lắm.

Nói rồi Đản đùng đùng bỏ về. Chị ngồi lại, buồn nhưng không khóc. Chị cũng đâu có mong Đản hiểu. Chị đã lường trước tất cả và đang dẫn đo chưa biết phải nói với mẹ thế nào. Bà đã khổ nhiều vì chị. Khi nghe nói, bà đã gầm lên:

- Trời ơi! Oan nghiệt! Mày đi phá ngay!
- Con không thể!
- Vậy mày đi đâu thì đi!

Bà tru tréo lên, chị chỉ biết xin mẹ thương con mà tha thứ. Chị chạy đến nhà cô bạn thân kể sự tình. Bạn chị nói:

- Bỏ đi! Người ta nạo phá thai đây ra đây. Mà đúng dở hơi!

- Tao không nữ, nó là di nguyện của Nhất.

- Trời ơi! Đang sống với nhau mà người ta còn chẳng ra gì. Nhất đã chết, mà mới chỉ là người yêu.

- Nhưng đây là giọt máu nối dõi của nhà anh ấy.

- Ôi giờ! mà nghĩ nhà nó tin chắc, mà xem, hồi tao vác bụng đến nhà thằng đều đó, còn bị nhà nó chửi rủa. Tao về cho ra luôn, tội gì. Chỉ bắt đắc dĩ lắm, không giải quyết được người ta mới để để.

Gió nổi. Ánh hoàng hôn vụt tắt. Bầu trời chuyển sang một màu đen đặc, hơi lạnh phả xuống. Mọi người vội vã trở về nhà cho khỏi mưa. Chị thất thểu về phía hồ, một vài ánh mắt nhìn chị vẻ lạ lẫm, lạnh lùng. Gió càng lúc càng thốc mạnh vào mặt nhưng không làm chị tan đi tâm trạng rối bời. Chị nhìn mặt hồ mênh mông nút tầm mắt chỉ thấy màn sương trắng mờ. Xa xa có đôi chim đang cắt gió về tổ. Chị thấy trống trải vô cùng. Mưa bắt đầu xối vào mặt chị. Chị ngẩng lên hứng những hạt mưa vừa mát lạnh vừa ran rát. Chị muốn được đắm mình trong mưa tuôn xuống mặt hồ. Ro..o..e..et....À..â ầm... Chớp, sét làm chị giật mình bừng tỉnh. Chị mở mắt, có tiếng chim trên cành cây gần đó. Chắc nó cũng vừa bị tiếng sấm làm động, đang nhảy nhót một mình. Chị lại nhớ đến con chim trong giấc mơ. Chị nghĩ về Nhất về mẹ. nước mắt chị hòa với mưa.

Chị uể oải bước về nhà. Mưa đã ngớt. Bóng tối càng làm nổi rõ khuôn mặt nhợt nhạt của chị. Mẹ nhìn chị mà hốt hoảng. Dù giận nhưng bà đành nuốt đắng:

- Con bỏ đi đâu thế? Mau tắm rửa rồi ăn cơm kéo ốm!

Chị lẳng lẳng làm theo. Bà biết chị là đứa búng bình, việc gì cũng có thể làm. Nếu ép quá chỉ sợ chị làm liều. Bà rầu rĩ ngồi đợi con xong xuôi rồi nói như tâm sự:

- Tao biết bắt mà bỏ thai là thất đức, nhưng con gái có thì. Mà mà không lấy được chồng tao còn khổ hơn. Đời gái không chồng khổ lắm con ạ! Chị chỉ biết lặng lẽ ngồi nghe. Những ý nghĩ như tơ vò.

Chị quyết định đến nhà Nhất. Chị phải nói, dù có thế nào. Thấp hương cho Nhất xong chị nói rõ cho bố mẹ anh. Ông bà vẫn đang rất đau buồn. Có thể vì thế mà họ không tin, tỏ ra bất bình. Về rồi mà trong chị vẫn vẳng tiếng của ông bà: “Cô đừng làm chúng tôi đau buồn thêm. Nhất nhà tôi luôn là đứa nể nẹp. Đừng có lợi dụng người chết. Đừng có trút bỏ trách nhiệm! Chính sự vô trách nhiệm... Hu hu... Nếu người ta đều có trách nhiệm, không vì đồng tiền thì con tôi đâu có chết oan thế!”. Chính chị đến giờ vẫn chưa hiểu, tại sao đến tận khi nội tạng của Nhất bị hoại tử người ta mới biết? Thảo



nào mà mẹ chị vẫn tự nhận mình ngu, để chồng chết oan trong bệnh viện. Càng nghĩ chị càng chua xót.

Bóng chị vương dài, nhấp nhô trên những luống cày bạc phách. Mộ Nhất cỏ đã bắt đầu mọc. Những vòng hoa trắng ngày nào giờ chỉ còn cái khung xơ xác. Chị quỳ xuống khóc:

- Em phải làm sao đây anh? Mọi người đều không chấp nhận, anh có khôn thiêng hãy về che chở cho em. Hay em phải bỏ nó hả anh?

Lũ trẻ chăn trâu gần đó đang í ới rủ nhau về. “Chúng mày ơi đợi tao với, đừng bỏ tao!”. Tiếng bê, tiếng ghé lạc mẹ kêu nghe náo nùng. Có con bê chạy vụt qua khiến chị giật mình ngẩng lên. Chị thấy có con chim đang bay lượn quanh đó. Chị chú ý bởi trông nó giống con chim lần trước. Lẽ nào đó là anh? Chị nhớ về giấc mơ dạo trước, như vẫn còn nghe văng vẳng: “Đừng bỏ đi em nhé!” Chị trở về nhà. Dù còn trống trải nhưng chị cảm thấy vững tin hơn.

Vừa về đến nhà mẹ đã bảo:

- Đản nó đến tìm con đây!

Chị chào mẹ rồi lặng lẽ đi vào nhà. Chị rất mệt, lên giường nằm. Chị nhớ hôm gần đây Đản đến chơi, gặp đứa bé đang khóc một mình ở cổng, Đản vừa bế vừa dỗ nó rất khéo. Anh bảo: “Trẻ con là những thiên thần đây em ạ! Bỏ chúng bơ vơ là mình có lỗi!”. Nằm nghĩ về đứa con trong bụng mình sau cũng sẽ rất kháu khỉnh, sẽ không bị bơ vơ... rồi chị ngủ thiếp đi. Đêm ấy chị nằm mơ thấy hai bên đường mình chạy có đầy hoa tỏa hương ngào ngạt. Càng gần đến nơi chị càng nhận ra đó là ánh sáng tỏa ra từ ngôi nhà thật đẹp.

## Như Bắt Đầu Số Phận

Bất ngờ lão khóc ò lên giữa đám đông. Cả đám người đang ngồi chấp tay nghiêm chỉnh đều nhìn theo như một phản xạ tự nhiên. Những người mới đến đây thì thấy lạ, ai đã gặp lão rồi đều hiểu rõ vì sao.

Lão đứng dậy, vừa ngửa cổ lên như để kìm chế tiếng khóc, vừa đi ra góc sân để tránh làm ảnh hưởng mọi người đang khấn vái. Cô đồng ngồi trên bảo: “kệ ông ấy, ông ấy còn phải khóc nhiều, người ta còn bắt ông ấy ngủ đất cơ.” Lão ngồi đấy, cứ sụt sịt, thỉnh thoảng đưa tay quệt mắt giống như trẻ con nhưng trông cái mặt nhăn nhó đến khổ. Hai má lão hóp lại, da nhăn nhúm, trên người lão là cái áo cũ sờn, cái quần thùng thình thẳng đuột từ mông xuống. Khuôn mặt ấy và cái dáng dấp gầy guộc vốn trông đã khắc khổ, giờ lão khóc nữa thì hẳn mấy ai là không khỏi trạnh lòng thương cảm. Một lúc sau, lão quay lại chỗ mọi người ngồi, mếu máo nói: mấy đứa con chúng bảo: “bố mà chết thì con khổ, sẽ không được đi học” nghĩ thế nên tủi thân. Hức. Mấy đứa đi học, đều là mua chữ cả. ư hư ư... Nói xong lão lại khóc ò lên. Cô đồng bảo: chết làm sao được mà chết. Cứ ngồi xuống khấn đi! Rồi sẽ khỏi.

Lão ngồi xuống, chấp tay làm lễ, nước mắt vẫn còn rơi. Một lúc sau, lão lại đứng dậy, miệng mếu máo khóc không thành tiếng, hai tay ôm mặt đi ra góc sân. Quan sát lão, tôi không khỏi ái ngại. Tôi lại gần nói chuyện để lão bớt suy nghĩ, rồi lão kể cho tôi về cuộc đời.

Lão có tội. Vì là con địa chủ. Người làng bảo thế. Bố lão là địa chủ thì lão cũng có tội, cái tội bóc lột của dân. Phải thu hết tài sản, nhà lão phải đi ở nhờ. Đi đâu lão cũng bị người làng hắt hủi, chửi bới. Ngày ấy lão chỉ là đứa trẻ, nên cái cảm giác có tội, bị xa lánh cứ ám ảnh lão đến tận lúc lớn. Lão và các anh chị em phải đi làm con ở, không được đi học, luôn bị xăm xoi, không có cơ hội để làm cái gì ra hồn. Mãi sau sửa sai, nhà lão được xét lại là địa chủ yêu nước, bởi đã giúp đỡ nhiều cho kháng chiến nhưng dường như định kiến vẫn chưa được xóa bỏ. Lão xung phong đi bộ đội, lão muốn lập công để xóa đi những định kiến xấu của dân làng về gia đình lão. Lão hăng hái dũng cảm và lập được nhiều chiến công, đã được là đối tượng cảm tình đảng, nếu không vì một vài cấp trên của lão không quan liêu, vẫn lấy lý do gia đình lão là địa chủ để không kết nạp đảng cho lão. Kệ. Lão vẫn xông pha trận mạc, tự nhủ mình phải sống, chiến đấu vì đất nước chứ không vì được danh hiệu này nọ.

Lão may mắn không bị thương nhưng xuất ngũ vẫn có mấy huân huy chương khen thưởng. Lão rất vui vì lập được nhiều thành tích, càng vui hơn khi có được một người vợ hiền thảo, niềm vui sướng khôn siết khi những

đưa con lão chào đời. Đó là nguồn động viên cho vợ chồng lão chăm chỉ làm ăn nuôi con. Vợ chồng lão hạnh phúc nhìn những đứa con khôn lớn trong tiếng cười hồn nhiên. Hạnh phúc ấy bắt đầu chịu thử thách khi các con lão lần lượt lên chín, mười tuổi, lần lượt bắt đầu đau ốm, lần lượt đi viện. Vợ chồng lão lần lượt thay nhau đi chăm con, lần lượt chạy vạy, đồ đạc nhà lão cũng lần lượt đi theo. Vậy mà các con vẫn cứ lần lượt ốm oặt, thuốc gì cũng không khỏi, cứ tong teo, quặt queo... Vợ chồng lão cũng gầy guộc, héo hon theo. Đâu rồi những hình ảnh chạy nhảy cười đùa của bọn trẻ. Bệnh tật, khó khăn bỗng biến gia đình lão trở nên u ám. Lão vẫn động viên vợ cố gắng, hàng ngày vẫn đưa đón chúng đi học. Lão thấy mình còn hạnh phúc vì vẫn được chăm sóc vợ con, tuy có vất vả.

Nhà lão đâu còn gì quý giá. Những cái gì quý giá về vật chất, có thể đổi thành tiền đều đã được đem đi để giữ được cái quý giá nhất là các con lão đây, để chúng còn được ăn, được học. Trong nhà tuềnh toàng, trống trơn đồ đạc. Gian giữa là cái bàn thờ nhỏ và cái chiếu đã sờn rách để ngồi uống nước, tiếp khách, cũng là chỗ ăn cơm. Một bên là cái giường và một bên là cái chõng tre không biết có từ bao giờ. Vật trang trí duy nhất trên tường là những tấm huân huy chương kháng chiến cùng các giấy khen của các con. Lão vẫn thường nhìn lên đó ngấm ngấm, suy tư. Các giấy khen của con như là nguồn động viên mỗi khi lão cảm thấy mệt mỏi. Điều đó giúp lão thêm hăng say lao động. Lão chẳng nề hà việc gì, khỏe thì đi làm thuê, bốc than, bốc gạch... ai muốn gì làm nấy, khi mệt yếu thì đi nhặt rác hay chọn những việc nhẹ để làm, tuy có ít tiền hơn. Ngày trước còn nhiều ruộng, vợ chồng lão chỉ đi làm thêm những lúc nông nhàn kiếm thêm, còn chủ yếu vẫn chăm lo cấy cày lấy gạo ăn. Tuy làm ruộng có vất vả nhưng cũng đủ gạo đủ rau ăn hàng ngày không phải mua bán là cũng đỡ lắm. Từ ngày nhà nước có dự án, ruộng nhà lão mất đi phân nửa. Vài chục triệu tiền đền bù so với làm ruộng cả năm được vài triệu là lớn đối với nhà lão, cũng như các nhà trong xóm. Số tiền đó đóng gạo ăn được cả vài năm. Nhiều nhà mơ ước. Ngay như nhà lão, tuy số ruộng còn lại làm chưa chắc đã đủ ăn, nhưng bù lại, nhà lão đã có tiền trả nợ, có tiền thuốc thang cho con. Dù sao cũng đỡ được một thời gian không phải chật vật lo tiền.

Lão không biết bao giờ thì khá hơn, bao giờ thì các con khỏi. Lão cũng không hiểu vì sao các con lão lại bị như thế. Lão đâu có ăn ở thất đức mà để bị quả báo. Người làng thì cứ bảo: tại ngày xưa lão đi phá đình phá chùa để tiêu thổ kháng chiến, nên bị thần linh trừng phạt. Lão chẳng tin. Đó là phong trào toàn dân, lão làm theo mệnh lệnh chứ có phải tự ý phá bừa đâu, để phục vụ nhân dân cơ mà, thánh nào lỡ trừng phạt? Cũng lại giả thiết nữa: tại hồi mới đây, làng xây lại chùa, cái chùa xây tạm từ sau hòa bình lập lại được phá đi, lão cũng có chân trong đội phá dỡ, làm giúp dân làng là chủ

yếu. Sau người ta có cho những người đi phá dỡ lấy một số thứ không dùng đến, coi như trả chút công. Lão nhận được ít gỗ, mang về đóng được cái giường cho con. Lão vui lắm, các con lão đỡ khổ. Vậy mà khi các con lão ốm quặt ốm quại, người làng lại bảo tại thánh trùng phạt vì lấy của chùa. Lão cũng chẳng tin lắm. Chẳng lẽ thánh lại trừng phạt cả những đứa con lão? Chúng có tội tình gì? Còn ông bí thư, ngày đó ai chẳng biết ông giấu giếm lấy gạch chùa phá ra, về xây được hẳn cái chuồng lợn. Giờ nhà ông ấy chẳng giàu nhất làng. Có thấy thánh phạt gì đâu? Người làng lại bảo: chưa đến lúc, không ai qua được mắt thánh đâu. Ừ thì cho là thế, nhưng sao thánh lại đi phạt người nghèo trước? Thôi! Lão cũng chẳng buồn nghĩ linh tinh. Lão còn phải tất bật làm việc, lo kiếm tiền thuốc thang nuôi con ăn học. Đứa lớn đã vào đại học, đứa bé cũng đang học phổ thông, bao nhiêu là thứ phải lo, tốn kém.

Kê lão cũng tài xoay xở, đúng hơn là lão luôn tận tâm tận lực làm việc, chịu khó nhất nhạnh ki cốp từng thứ người ta vứt đi nhưng với lão thì cái túi ni non cũng có giá trị. Nếu có ai bảo lão tỉ mẩn mất công. Lão lại cười: kiến tha lâu đầy tổ, vừa có tiền vừa có công bảo vệ môi trường. Tôi sắp lập kỉ lục rồi đây.- dứt lời là cả hai cùng cười hớ hớ. Bởi ai chẳng hiểu lão tếu táo cho vui chứ cái kỉ lục của lão thì ai thêm quan tâm. Những lúc ấy nhìn lão vừa vui lại vừa thương, những nếp nhăn đầy khắc khổ mà hồn hậu. Dường như khuôn mặt ấy chưa bao giờ có một cử chỉ, thái độ của một việc làm sai trái hay hiểm ác. Nhìn khuôn mặt ấy là biết ngay của người ở hiền. Vậy mà lão đâu có gặp lành; con cái lão vẫn ốm đau, gia đình lão vẫn cùng cực. Ngoài việc chăm chỉ làm việc, lão và các con vẫn từng ngày từng ngày kiên trì gấp những con hạc giấy, bởi họ vẫn được nghe người ta “tuyên truyền” về những điều tốt đẹp của ước mơ chín trăm chín mươi chín con hạc giấy sẽ thành hiện thực nếu ai đó gấp được số hạc ấy. Nhưng đã xong số con hạc mà vẫn không hề có một điều kì diệu nào xảy ra. Lão cũng không biết giải thích với con thế nào. Đành bảo chúng nó hãy coi như đó là trò chơi, người ta đưa ra như thế là để tạo tính kiên trì và niềm tin cho trẻ con. Lão lại bảo: hay các con thử gấp ngôi sao với số lượng như thế, biết đâu điều kì diệu sẽ xảy ra. Lão biết đó cũng chỉ là trò an ủi chúng, để cho chúng hi vọng. Mà bản thân lão cũng hi vọng; Chẳng thế mà từ lâu lắm rồi, lão chỉ ngủ đất, bất kể mùa nào. Bởi không biết nghe ai hay lão tự nghĩ ra rằng như thế là để chuộc lỗi, để chịu tội thay con và cũng hi vọng có điều đặc biệt xảy ra, biết đâu vì thế mà con lão khỏi bệnh. Chắc có lẽ lão lại nghe ai nói về sự trừng phạt của thần linh, rằng những ai phá chùa, tham ô rồi các con phải chịu tội thay. Dù cũng chẳng tin nhưng dường như vô thức, lão cứ ngủ đất. Người làng biết chuyện bảo lão điên, có người bảo bị ma làm, bị giòi đày... lão cũng chẳng buồn giải thích.

Lão thường ra khu đồng thuộc dự án đã bỏ hoang từ lâu. Ngày đầu khi đất mới bị thu hồi, chiều nào cũng thấy lão ra đó ngắm nghía chả biết tiếc nuối, hay vui thú vì sắp có một điều mới mẻ khác biệt với cảnh đồng ruộng yên ả nơi đây. Nhưng rồi không thấy sự khác biệt tốt đẹp “giúp dân làng văn minh hơn...” mà những người về làm dự án vẫn nói với cả làng. Chỉ thấy cỏ mọc um tùm, bọn trẻ tha hồ thả trâu bò ra đó. Khu dự án bỗng dưng trở thành nơi thả trâu bò của cả mấy xóm xung quanh. Nhưng được một thời gian bỗng dưng trâu bò cũng không ăn cỏ ở đây nữa. Là người hay ra đây, lão hiểu. Thì ra vì nhiều trâu bò cứ ăn rồi lại ỉa luôn ra đây, lâu dần rải rác khắp bãi, tự nhiên là nguồn phân bón cho cỏ mọc càng tốt hơn. Nhưng óai oăm là lũ trâu bò lại không ăn loại cỏ do chính phân của chúng bón vào. Có lẽ vì loại cỏ này hôi. Nếu cứ thế này thì lại bỏ hoang cả bãi mênh mông. Lão bèn cặm cụi tỉ mỉ đi hót từng bãi phân nhỏ gom về bón ruộng. Nhưng ruộng nhà không dùng hết, lão lại đem cho các nhà trong xóm. Lão vẫn bảo với mọi người đó là “sản phẩm của những con bò trí tuệ”. Không trí tuệ sao biết chê cỏ có phân? Thương lão vất vả, mọi người trả ít tiền coi như động viên. Sau một thời gian sạch sẽ, đàn trâu bò lại trở lại đông đúc. Thế là bây giờ lão lại có thêm một công việc có ích mà mọi người vẫn cho đó là bản cùng. Nhìn lão với đôi quang gánh phân mà cảm cảnh. Không biết sẽ kéo dài tới bao giờ? Nhiều người lại bảo lão bị đày. Không biết lão có nghĩ mình như thế không nhưng đã nhiều lần lão khóc một mình. Lão tự nhận mình có tội, có lỗi với vợ con. Việc ngủ đất là do lão muốn tự trừng phạt mình. Lão cũng nghĩ đó là một sự chuộc lỗi nếu quả đúng thần linh muốn trừng phạt. Lão biết vì mình mà con cái ra như thế. Bây giờ thì lão đã hiểu cái màu cam đẹp để khắp cánh rừng hồi chiến tranh ấy như thế nào. Nhưng bất lực. Lão không thể thay đổi, chỉ có thể cật lực làm nụng để có tiền lo cho các con.

Những giấc mơ kinh hãi, ám ảnh, những ý nghĩ bé tấc. Lão không hiểu tại sao mình hay mơ thế. Càng làm việc vất vả thì tối về lão lại hay mơ. Lão thấy nhà cửa mình tan hoang giữa gió bão, hai đứa con cứ thoi thóp, thoi thóp như những con chim non bị bỏ đói trong tổ, ngật nghẻo, yếu ớt, run rẩy. Vợ chồng lão cố gắng cố gắng che chắn, bảo vệ cho chúng khỏi bị ướt, bị rét mà không được. Dường như mọi cách đều không có tác dụng. Lão cởi cả áo ra đắp cho con mà vẫn thấy chúng co ro. Như có một khoảng cách vô hình nào đó khiến cho tất cả những gì vợ chồng lão làm để giúp con đều không được. Lão gọi nhưng không thấy chúng phản ứng, có lẽ chúng không hề biết có bố mẹ ở bên. Vợ chồng lão bật khóc vì thương con, vì bất lực, không thể làm gì để giúp chúng tránh khỏi mưa bão, đói rét... Mãi sau lão mới hiểu là vợ chồng lão chỉ là những linh hồn nên không thể giúp được các con. Lão lại càng khóc lớn. Tỉnh dậy rồi mà nước mắt vẫn lăn trên đôi gò má nhăn nheo của lão. Ngồi bàn thần nhớ lại giấc mơ, lão càng suy nghĩ. Rồi đây khi vợ

chồng lão không còn, các con lão biết nương tựa vào đâu? Chúng bệnh tật, yếu ớt như những

con chim non ấy. Lão muốn nuốt nước mắt vào trong mà không được...

Đấy! Lão đấy! Lão khóc. Trông khổ quá. Người ta cứ bảo phải đi làm lễ sám hối, trả nợ tứ phủ gì gì đó. Thôi thì lão cũng cứ nghe lời họ mà đến gặp cô đồng cho nhẹ lòng. Biết đâu giờ lại thương... ít ra đó cũng có chỗ để hi vọng.

Tôi không biết mình có kể gì sai sót hoặc không đúng với đời lão hay không, nhưng cái hình ảnh lão khóc là tôi nhớ rõ, không sai tí nào. Nó cứ ám ảnh mãi. Có lẽ vì vậy mà những đoạn tôi kể về lão trên đây mới chỉ như đang bắt đầu một câu chuyện mà tôi không thể nào viết tiếp và kết thúc được. Bởi sau lần gặp ấy ở chỗ cô đồng, tôi không có dịp quay lại nên không biết lão ra sao, có còn khóc thế không? Tôi cũng sợ phải nhìn thấy lão khóc, sợ phải cảm giác mắc nợ lão lần nữa. Có lẽ tôi kể chuyện này hơi lộn xộn, nên nếu muốn, các bạn có thể bắt đầu đọc từ đoạn nào cũng được. Số phận ấy vẫn như mới bắt đầu...!?

## **Phụ lục**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI**

